**TRƯỜNG THCS HUỲNH TẤN PHÁT**

**TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD**

**MÔN: ĐỊA LÝ 6**

**NỘI DUNG GIẢNG DẠY TỪ 02/03 ĐẾN 15/03/2020**

**Khối 6:**

**Tuần 26:02/03-08/03**

**Bài 21: THỰC HÀNH:**

**PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ - LƯỢNG MƯA.**

**I. NỘI DUNG BÀI HỌC**

**Bài tập 1.**

 - Những yếu tố được biểu hiện trên biểu đồ là nhiệt độ và lượng mưa.

 - Trong thời gian 1 năm.

 - Nhiệt độ -> Theo đường.

 - Lượng mưa -> Theo cột.

 - Trục dọc bên phải: Nhiệt độ

 + Đơn vị: 0c

 - Trục dọc bên trái: Lượng mưa

 + Đơn vị: mm.

**Bài tập 2.**

 Lượng mưa:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cao nhất | Thấp nhất | Sự chênh lệch |
| Trị số | Tháng | Trị số | Tháng |
|  |  |  |

**Bài tập 3.**

 - Nhiệt độ và lượng mưa của TP Hà Nội có sự chênh lệch giữa các tháng trong năm.

**Bài tập 4.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhiệt độ và lượng mưa | Địa điểm A | Địa điểm B |
|  - Tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng nào? - Tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng nào? - Những tháng có mưa nhiều (mùa mưa) bắt đầu từ tháng mấy đến tháng mấy? |  - Tháng 4 - Tháng 1- Tháng 5 -> tháng 10 | - Tháng 12 - Tháng 7- Tháng 10 -> T3 |

**Bài tập 5.**

- Biểu đồ A: vì tháng nóng nhất trùng với mùa mưa nhiều vào mùa Hè, Thu.

 - Biểu đồ B: tháng mưa nhiều lại vào mùa Đông và Xuân.

**II. BÀI TẬP**

- Các chí tuyến và vòng cực nằm ở vĩ độ nào?

 - Tia sáng Mặt trời chiếu vuông góc với các đường chí tuyến vào các ngày nào?

**III. DẶN DÒ**

 - Học bài.

 - Chuẩn bị trước bài 22 "Các đới khí hậu trên Trái Đất ".

**Tuần 26: 09/03-15/03**

**BÀI 22:CÁC ĐỚI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT**

**I. NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Các chí tuyến và các vòng cực trên trái đất:**

- Trên bề mặt trái đất có 2 đường chí tuyến.

 + Chí tuyến Bắc

 + Chí tuyến Nam

- Có 2 vòng cực trên trái đất.

 + Vòng cực Bắc

 + Vòng cực Nam

Các vòng cực l và chí tuyến là gianh giới phân chia các vành đai nhiệt.

**2.Sự phân chia bề mặt trái đất ra các đới khí hậu theo vĩ độ.**

- Có 5 vành đai nhiệt.

- Tương ứng với 5 đới khí hậu trên trái đất.(1 đới nóng, 2 đới ôn hoà, 2 đới lạnh)

***a) Đới nóng: (Nhiệt đới)***

- Giới hạn: Từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.

- Đặc điểm: Quanh năm có góc chiếu ánh sáng mặt trời lúc giữa trưa tương đối lớn và thời gian chiếu trong năm chênh lệch nhau ít. Lượng nhiệt hấp thụ tương đối nhiều nên quanh năm nóng. Gió thổi thường xuyên: Tín phong. Lượng mưa TB: 1000mm – 2000mm.

***b) Hai đới ôn hòa: (Ôn đới)***

- Giới hạn: từ chí tuyến Bắc, Nam đến vòng cực Bắc, Nam.

- **Đặc điểm:** Lượng nhiệt nhận được TB, các mùa thể hiện rõ rệt trong năm. Gió thổi thường xuyên: Tây ôn đới. Lượng mưa TB: 500 – 1000mm.

***c) Hai đới lạnh: (Hàn đới)***

- Giới hạn: từ 2 vòng cực Bắc, Nam đến 2 cực Bắc, Nam.

**- Đặc điểm**: Khí hậu giá lạnh, có băng tuyết hầu như quanh năm. Gió đông cực thổi thường xuyên. Lượng mưa 500mm.

**II. BÀI TẬP**

 Vị trí các đới khí hậu và đặc điểm của các đới khí hậu (không cần làm vào vở)

**III. DẶN DÒ**

- Học bài và làm bài tập cuối bài SGK.

 - Ôn lại các bài đã học.